

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 12 - 2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL - TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Quỳnh Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan
2. Bà Hà Thị ThA Liêm

- Thư ký phiên toà: Ông Cầm Việt Hùng, Thư ký Toà án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mai A, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 14/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hoàng A. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 24/6/1990 tại huyện Mai Sơn, tỉnh SL; Nơi ĐKKHKT: Tổ 11, phường Quyết Th, thành phố SL, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1957, con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tại Bản án số 42/2015/HSST ngày 18/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 140 BLHS năm 1999 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Đinh Thị Hiền D. Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 31/7/2000 tại huyện B Yên, tỉnh SL; Nơi ĐKKHKT: bản ChA, xã Song Pe, huyện B Yên, tỉnh SL; Nơi ở hiện tại: tổ 8, phường Quyết Th, thành phố SL, tỉnh SL. Nghề nghiệp: Lao động

tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Đinh Văn D, sinh năm 1980 và bà Mùi Thị H, sinh năm 1981; Bị cáo có chồng là Tăng Chí B, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Lò Hải Q. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18/10/1988 tại thành phố SL, tỉnh SL; Nơi ĐKKHKT: Hà Trì 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Tổ 08, phường Quyết Th, thành phố SL, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn Tr, sinh năm 1969 và con bà Trần Thị Kim X (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H Yến, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Trịnh A Tr. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26/3/1994 tại thành phố SL, tỉnh SL; Nơi ĐKKHKT: Tổ 09, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trịnh Phúc Th, sinh năm 1966 và con bà Khiếu Thị L, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Quảng Thị M, sinh năm 1995, có 02 con, sinh năm 2017. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1957; bà Hoàng Thị N, sinh năm 1962. Đều trú tại Tổ 11, phường Quyết Th, thành phố SL, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Đỗ Bá B, sinh năm 1988, địa chỉ: tổ 11, phường CL, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

2. Phạm ThA Th, sinh năm 1971, địa chỉ: tổ 11, phường CL, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

3. Trần Đức Gi, sinh năm 1988, địa chỉ: tổ 9, phường CL, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

4. Lò Thị T, sinh năm 2001, địa chỉ: tổ 2, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

5. Hà Thị Khánh H, sinh năm 2000, địa chỉ: tổ 2, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

6. Hoàng Ngọc V, sinh năm 2004, địa chỉ: tổ 12, phường CL, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

7. Tòng Lê Q, sinh năm 2007, địa chỉ: tổ 12, phường CL, thành phố SL, tỉnh

SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 19/6/2023, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, ma túy Công an thành phố SL phối hợp cùng Công an phường Quyết Th, thành phố SL tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh Karaoke Capuchino tại tổ 03, phường Quyết Th, thành phố SL đã phát hiện trong phòng hát số 302 có 10 người, gồm: Đỗ Hoàng A (*sinh năm 1990, cư trú tại tổ 11, phường Quyết Th, thành phố SL*), Đinh Thị Hiền D (*sinh năm 2000, cư trú tại tổ 08, phường Quyết Th, thành phố SL*), Lò Hải Q (*sinh năm 1988, cư trú tại tổ 08, phường Quyết Th, thành phố SL*), Đỗ Bá B (*sinh năm 1988, cư trú tại tổ 11, phường CL, thành phố SL*), Phạm ThA Th (*sinh năm 1971, cư trú tại tổ 11, phường CL, thành phố SL*), Trần Đức Gi (*sinh năm 1988, cư trú tại tổ 09, phường CL, thành phố SL*), Lò Thị T (*sinh năm 2001, cư trú tại tổ 02, phường QT, thành phố SL*), Hà Thị Khánh H (*sinh năm 2000, cư trú tại tổ 02, phường QT, thành phố SL*), Hoàng Ngọc V (*sinh năm 2004, cư trú tại tổ 12, phường CL, thành phố SL*), Tòng Lê Q (*sinh năm 2007, cư trú tại tổ 12, phường CL, thành phố SL*) đang có hành vi sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể tại thời điểm các đối tượng bị bắt quả tang: Đỗ Hoàng A, Đinh Thị Hiền D, Lò Hải Q, Phạm ThA Th, Trần Đức Gi, Tòng Lê Q dương tính với chất ma túy; Đỗ Bá B, Hoàng Ngọc V, Hà Thị Khánh H, Lò Thị T âm tính với chất ma túy.

Lò Hải Q và Đinh Thị Hiền D khai nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng là mua của Trịnh A Tr (*sinh năm 1994, cư trú tại tổ 09, phường QT, thành phố SL*). Căn cứ vào lời khai của Q và D, ngày 20/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh A Tr. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh A Tr khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Q và D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Hoàng A, Đinh Thị Hiền D, Lò Hải Q, Trịnh A Tr khai nhận:

Tối ngày 18/6/2023, Đỗ Hoàng A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đỏ cam, biển kiểm soát 26C1-117.58 đi từ Hà Nội lên thành phố SL và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím bên trong có lắp sim số thuê bao 0985.922.689 gọi cho Đinh Thị Hiền D thông báo với D là đang lên SL và hẹn D ngày 19/6/2023 gặp nhau (*cả Hoàng A và D đều hiểu ý là tụ tập sử dụng ma túy cùng nhau*), D đồng ý. Đến tối cùng ngày Hoàng A lên đến thành phố SL và thuê phòng nghỉ tại Khách sạn Sao XA 3 thuộc tổ 03, phường Quyết Th, thành phố SL.

Trưa ngày 19/6/2023, D gọi điện thoại cho Hoàng A, cả hai thống nhất D sẽ chuẩn bị, mua ma túy (*thuốc lắc và Ketamine*) và rủ một số người khác để cùng nhau sử dụng ma túy. Đến 15 giờ 38 phút cùng ngày, Hoàng A chuyển số tiền 7.400.000đ từ tài khoản Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) số 107006854573 của Hoàng A đến tài khoản ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 19035954719013 của D để D đi mua ma túy, đặt phòng hát và gọi nhân viên phục vụ. Sau khi nhận được tiền, D nói với Lò Hải Q (*Q là người yêu, đang sống chung với D*) tìm mua ma túy để tối sử dụng cùng với Hoàng A. D đã chuyển tổng số tiền 7.000.000đ từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035954719013 của D đến tài khoản ngân hàng TMCP Q đội (MB) số 068897939999 của Q, rồi D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus bên trong gắn sim Viettel có số thuê bao 0372.641.845 gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980, cư trú tại tổ 12, phường CL, thành phố SL là quản lý của quán Karaoke Capuchino để đặt phòng hát.

Sau khi nhận được tiền từ D, Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bên trong lắp sim có số thuê bao 0963.675.877 gọi cho số thuê bao 0375.166.911 của Trịnh A Tr để đặt vấn đề mua ma túy. Qua trao đổi Tr đồng ý bán cho Q 01 túi chứa Ketamine và 02 viên thuốc lắc với số tiền 6.000.000đ. Q đã chuyển số tiền 6.000.000đ từ tài khoản ngân hàng MB số 068897939999 của Q đến tài khoản ngân hàng MB số 78501036868788 của Tr. Nhận được tiền, Tr về nhà ở tổ 09, phường QT, thành phố SL lấy 01 túi zip màu trắng bên trong có chứa ma túy loại Ketamine và 02 viên Kẹo (*thuốc lắc*) Tr cất giấu trong túi quần treo trong tủ quần áo trước đó, rồi gọi điện thoại hẹn Q đến khu vực đối diện quán Vịt bản Chiềng Mai thuộc tổ 09, phường QT, thành phố SL để lấy ma túy. Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 30F4-3820 chở D đến gặp Tr để lấy ma túy. Sau đó Q và D đến quán Karaoke Capuchino, D lên nhận phòng và lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng ở chân cầu thang cùng 01 căn cước công dân số 001098016990 mang tên Nguyễn Mạnh Đức ở quầy lễ tân mang lên phòng hát để làm công cụ sử dụng ma túy.

Khoảng hơn 17 giờ ngày 19/6/2023, Hoàng A gặp A Đỗ Bá B (*là bạn của Hoàng A*) ở khu vực kè suối gần cầu Cách mạng tháng 8 thuộc tổ 09, phường CL, thành phố SL. Qua nói chuyện, Hoàng A và B rủ nhau tối đến quán Săn Dê thuộc tổ 12, phường CL, thành phố SL ăn cơm, Hoàng A gọi điện thoại cho Phạm ThA Th (*là bạn bè quen biết của Hoàng A*) rủ tham gia cùng, Th đồng ý.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng A điều khiển xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát: 26C-117.58 đi từ Khách sạn Sao xA 3 đi đón Th và B đến quán Săn Dê ăn cơm, uống rượu. Trong lúc uống rượu Hoàng A rủ B với Th sau khi ăn xong thì đến quán Karaoke Capuchino hát, B và Th đồng ý. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày Hoàng A điều khiển xe ô tô chở B với Th đến quán Karaoke Capuchino. Đến quán thì gặp Q đang đứng đợi ở tầng 01, Q đưa Hoàng A, Th và B lên phòng hát 302 ở tầng 3. Khi đó D đang ngồi trong phòng, trên mặt bàn có một chiếc đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có để một túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy Ketamine cùng với 02 viên kẹo (*thuốc lắc*) màu vàng và 01 thẻ căn cước công dân (do D chuẩn bị sẵn để trên mặt bàn).

Một lúc sau có Tòng Lệ Q và Hoàng Ngọc V (*là nhân viên rót bia*) đi vào phòng hát. Q bẻ 02 viên ma túy thuốc lắc thành nhiều mảnh nhỏ rồi đặt trên đĩa sứ, sau đó mỗi người tự nhặt lấy một mảnh ma túy cho vào miệng sử dụng. Q thấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn tròn để trong giỏ trên mặt bàn nên lấy tờ tiền cuộn nhỏ lại rồi dùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá cài cố định lại tạo thành ống hút rồi để trên bàn. D mang đĩa sứ ra nhà vệ sinh dùng lửa hơi nóng đĩa để xào (*tán nhỏ*) Ketamine rồi mang vào phòng, lấy ống hút cuộn bằng tờ tiền đưa cho mọi người sử dụng ma túy Ketamine bằng hình thức hít bằng mũi vào cơ thể. Sau đó, Hoàng A gọi điện thoại rủ Trần Đức Gi đến quán hát, Gi đồng ý. Hoàng A bảo Q, D gọi thêm nhân viên nữ đến phòng hát. Một lúc sau Lò Thị T, Hà Thị Khánh H (*là nhân viên rót bia*) và Trần Đức Gi đến. Cả nhóm đã cùng nhau uống bia và hát, trong đó có Đỗ Hoàng A, Lò Hải Q, Đinh Thị Hiền D, Phạm ThA Th, Tòng Lệ Q và Trần Đức Gi lần lượt thay nhau sử dụng ma túy Ketamine bằng hình thức hít. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt có chứa chất bột màu trắng (các đối tượng khai nhận là ma túy Ketamine, Lò Hải Q mua của Trịnh A Tr, *sinh năm 1994, cư trú tại tổ 09, phường QT, thành phố SL*).

- 01 thẻ căn cước công dân số 001098016990 mang tên Nguyễn Mạnh Đức.

- 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ (các đối tượng khai nhận đó là công cụ dùng để sử dụng ma túy Ketamine).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, dạng máy phím bấm, có số seri 354496099454607, máy đã qua sử dụng, bên trong điện thoại lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0963.675.877 thuộc nhà mạng Viettel (do Lò Hải Q giao nộp).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu trắng, có số IMEI 354987076284900, máy đã qua sử dụng, bên trong điện thoại lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0372.641.845 thuộc nhà mạng Viettel (do Đinh Thị Hiền D giao nộp).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, có số IMEI 350666974772331, máy đã qua sử dụng, bên trong điện thoại lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0985.922.689 thuộc nhà mạng Viettel (do Đỗ Hoàng A giao nộp).

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đỏ cam, biển kiểm soát 26C1-117.58, đã qua sử dụng (do Đỗ Hoàng A giao nộp).

Cùng ngày 19/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố SL đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng là số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang, kết quả: Chất bột màu trắng trong túi nilon màu trắng loại túi zip có khối lượng 0,06 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu Đ.

Kết luận giám định số 1563/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL, kết luận: *Mẫu ký hiệu Đ gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,06 gam; loại Ketamine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Ngày 03/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL ra Quyết định số 250/QĐ-ĐCSKT,MT trưng cầu giám định tiền đối với tờ tiền mệnh giá 20.000đ thu giữ khi bắt quả tang là tiền thật hay giả?

Kết luận giám định số 2410/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL đã kết luận: *“Số tiền 20.000đ gửi giám định là tiền thật”.*

Tại bản Cáo trạng số 557/CT-VKSTP ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng A, Đinh Thị Hiền D, Lò Hải Q về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Trịnh A Tr về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Hoàng A, Đinh Thị Hiền D, Lò Hải Q, Trịnh A Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS, xử phạt: Bị cáo Đỗ Hoàng A từ 07 năm - 08 năm tù về tội: *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.*

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS, xử phạt: Bị cáo Đinh Thị Hiền D từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội: *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.*

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS, xử phạt: Bị cáo Lò Hải Q từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội: *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.*

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt: Bị cáo Trịnh A Tr từ 24 - 30 tháng tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy.*

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi: “*Vật chứng vụ: Đỗ Hoàng A và đồng phạm - Mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/10/2023 tại Phòng PC09 - Công an tỉnh SL. Gồm có: Số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) + Vỏ phong bì cũ gửi giám định*”. Mặt sau dán giấy niêm phong số 0019354 có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, dạng máy phím bấm, có số Serial: 354496099454607; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng, có số IMEI 354987076284900; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, có số IMEI 350666974772331; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xám, có số IMEI 353167665787529.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Đỗ Hoàng A cùng đồng phạm Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/6/2023. Gồm: 01 và phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở: 01 túi nilon màu trắng loại túi zip*”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 060915 có ghi: “*Cơ quan CSĐT - CATP SL hồi 10 giờ 50 phút ngày 20/6/2023 tại CATP SL*” tại phần giáp lại của giấy dán niêm phong và phong bì có dòng chữ ký và dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt và 01 dấu tròn đỏ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL.

+ 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: “*Vật chứng thu giữ của Đỗ Hoàng A cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/6/2023 tại tổ 3, P.Quyết Th, TP SL, SL. Gồm: 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 căn cước công dân số 001098016990 mang tên Nguyễn Mạnh Đức, 03 đai giấy màu vàng*”. Mặt sau phong bì các mép xung quanh được dán kín và dán giấy niêm phong số 060963 có ghi “*Cơ quan CSĐT - CATP Sơn La, Hồi 08 giờ 15 phút ngày 03/10/2023 tại CATP. SL*” và có các dòng chữ ký, các dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - CATP SL.

+ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 25,5cm, đã qua sử dụng.

+ 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0963.675.877; 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0372.641.845; 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0985.922.689; 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0375.166.911.

- Đối với số tiền 18.000.000đ phong tỏa tại tài khoản số 7850103686888 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Trịnh A Tr: cần tịch thu sung quỹ số tiền 6.000.000đ của Trịnh A Tr là số tiền do phạm tội mà có, trả lại bị cáo số tiền 12.000.000đ. Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số: 13/LPT-ĐCSMT, KT ngày 05/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố SL đối với số tài khoản 7850103686888 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Trịnh A Tr.

- Đối với số tiền 1.300.000đ phong tỏa tại tài khoản số 068897939999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Lò Hải Q: Xét thấy có số tiền 1.000.000đ của bị cáo Đinh Thị Hiền D chuyển khoản cho bị cáo Q là số tiền do bị

cáo Đỗ Hoàng A chuyển khoản mục đích thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, trả lại bị cáo 300.000đ. Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản tài khoản số 14/LPT-ĐCSMT, KT ngày 20/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố SL đối với số tài khoản 068897939999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Lò Hải Q.

- Đối với số tiền 400.000đ còn lại trong tổng số tiền 7.400.000đ bị cáo Đỗ Hoàng A chuyển khoản cho Đinh Thị Hiền D nhằm mục đích thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đỏ cam, biển kiểm soát 26C1-117.58, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu chung của hai vợ chồng ông Đ, bà N. Do bị cáo Hoàng A thường xuyên phải đi làm xa nên bà N, ông Đ đã cho Hoàng A đứng tên chủ xe trên giấy chứng nhận đăng ký xe để tiện đi lại. Việc Hoàng A sử dụng chiếc xe trên đi đến quán Karaoke Capuchino thực hiện hành vi phạm tội, bà N và ông Đ không biết và không tham gia. Ngày 24/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà N, ông Đ quản lý, sử dụng, hai ông bà không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến trA luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với những người làm chứng được triệu tập đến phiên tòa, đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra. Xét thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt theo quy định tại điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi của các bị cáo:

Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận: vào ngày 19/6/2023, các bị cáo Đỗ Hoàng A, Đinh Thị Hiền D, Lò Hải Q đã cố ý cùng nhau chuẩn bị ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để cùng Phạm ThA Th, Trần Đức Gi, Tòng Lê Q sử dụng trái phép chất ma túy (*thời điểm sử dụng ma túy, Tòng Lê Q mới 16 tuổi 0 tháng 29 ngày*). Cụ thể, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/6/2023, Đỗ Hoàng A chuyển cho Đinh Thị Hiền D số tiền 7.400.000đ để D mua ma túy và trả tiền phòng hát, gọi nhân viên. Sau đó D đã chuyển tiền cho Lò Hải Q số tiền 6.000.000đ để Q liên hệ mua ma túy. Q đã liên hệ với Trịnh A Tr và mua được của Tr 01 túi chứa Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 6.000.000đ. Số tiền 1.400.000đ còn lại D dự định để sẽ trả tiền phòng hát và nhân viên. Tuy nhiên, do Lò Hải Q cần tiền để đi Hà Nội đón con nên D đã chuyển khoản số tiền 1.000.000đ sang tài khoản của Q và Q nói hôm sau sẽ trả lại cho D. Đến 21 giờ cùng ngày khi cả nhóm đang sử dụng ma túy tại phòng 302 của cơ sở kinh doanh Karaoke Capuchino thuộc tổ 03, phường Quyết Th, thành phố SL thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, ma túy Công an thành phố SL phối hợp cùng Công an phường Quyết Th, thành phố SL bắt quả tang, thu giữ vật chứng còn lại là 0,06 gam ma túy Ketamine.

Bị cáo Trịnh A Tr nhận thức và biết được hành vi bán chất ma túy nhằm đích lấy lợi nhuận là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cho Lò Hải Q để thu lợi số tiền 1.000.000đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 10 phút ngày 19/6/2023 tại Phòng hát 302, quán Karaoke Capuchino thuộc tổ 03, phường Quyết Th, thành phố SL; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 06 giờ 00 ngày 20/6/2023 tại UBND phường QT đối với Trịnh A Tr.

- Kết luận giám định số 1563/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL, kết luận: *Mẫu ký hiệu Đ gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,06 gam; loại Ketamine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

- Kết luận giám định số 2410/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL đã kết luận: *“Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và kết quả traA tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Đỗ Hoàng A, Đinh Thị Hiền D, Lò Hải Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Trịnh A

Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Lò Hải Q, Đỗ Hoàng A và Đinh Thị Hiền D đã cùng nhau chuẩn bị ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để cùng Phạm ThA Th, Trần Đức Gi, Tòng Lệ Q sử dụng trái phép chất ma túy (*thời điểm sử dụng ma túy, Tòng Lệ Q mới 16 tuổi 0 tháng 29 ngày*). Bị cáo Trịnh A Tr đã có hành vi bán trái phép ma túy cho Lò Hải Q để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Đỗ Hoàng A: quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Đỗ Văn Đ được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất và Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba; có mẹ là bà Hoàng Thị N được tặng thưởng Huy chương vì An ninh Tổ quốc. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Đối với bị cáo Đinh Thị Hiền D: quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có ông ngoại là ông Mùi Văn Hiéc được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Vì vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Đối với bị cáo Lò Hải Q: quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Đối với bị cáo Trịnh A Tr: quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo Đỗ Hoàng A về nhân thân tại Bản án số 42/2015/HSST ngày 18/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 140 BLHS năm 1999 (đã được xóa án tích).

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã

được phân tích ở trên: Đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Đỗ Hoàng A giữ vai trò là người khởi xướng, Đinh Thị Hiền D, Lò Hải Q giữ vai trò là đồng phạm tích cực. Đỗ Hoàng A đã chuyển tiền cho Đinh Thị Hiền D để mua ma túy về sử dụng và chuẩn bị công cụ, địa điểm cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đinh Thị Hiền D đã nhận tiền từ Đỗ Hoàng A rồi chuyển khoản cho Lò Hải Q để mua ma túy, D cũng là người liên hệ đặt phòng, chuẩn bị địa điểm, công cụ để cùng sử dụng ma túy. Lò Hải Q là người trực tiếp đi mua ma túy về để cùng các bị cáo khác sử dụng. Do đó, Đỗ Hoàng A phải chịu mức án cao hơn hai bị cáo còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Phải cách ly các bị cáo một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với nguồn gốc ma túy của Trịnh A Tr bán cho Lò Hải Q, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Tr mua của một người nam giới tên Dũng (*Tr không biết họ, địa chỉ của Dũng ở đâu*) tại một quán bar ở quận Hà Đ, thành phố Hà Nội vào khoảng tháng 5/2023 với giá 5.000.000đ. Ngoài lời khai của bị can không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với số ma túy các bị can chưa sử dụng hết bị Cơ quan điều tra thu giữ là 0,06 gam Ketamine không đủ định lượng cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* nhưng không xử lý hành chính mà thu hút vào tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* là phù hợp.

[8] Đối với Điều Chính Q là người chịu trách nhiệm quản lý cơ sở kinh doanh Karaoke Capuchino, kết quả điều tra xác định tại thời điểm xảy ra vụ việc, cơ sở kinh doanh này chưa có giấy phép đảm bảo an toàn về an ninh trật tự. Tuy nhiên ông Q cho Lò Hải Q và Đinh Thị Hiền D sử dụng phòng hát 302 không nhằm mục đích kinh doanh và việc các bị can sử dụng phòng 302 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ông Điều Chính Q không biết, không tham gia. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Thị Thu H là quản lý của cơ sở kinh doanh Karaoke Capuchino, ngày 19/6/2023 khi D gọi điện đặt phòng và sử dụng phòng hát để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chị H không biết và không tham gia. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[10] Đối với Phạm ThA Th, Trần Đức Gi, Tòng Lệ Q quá trình điều tra xác định là những người này đã sử dụng ma túy trong phòng hát 302 của quán

Karaoke Capuchino vào tối ngày 19/6/2023. Ngày 30/9/2023, Công an thành phố SL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức tiền là 1.500.000đ đối với Phạm ThA Th, Trần Đức Gi; mức tiền 750.000đ đối với Tòng Lê Q là phù hợp, đúng quy định.

[11] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đỏ cam, biển kiểm soát 26C1-117.58, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu chung của bà Hoàng Thị N, sinh năm 1962 và ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1957, cùng cư trú tại tổ 11, phường Quyết Th, thành phố SL (là bố mẹ của bị can Đỗ Hoàng A). Do Hoàng A thường xuyên phải đi làm xa nên bà N, ông Đ đã cho Hoàng A đứng tên chủ xe trên giấy chứng nhận đăng ký xe để tiện đi lại. Việc Hoàng A sử dụng chiếc xe trên đi đến quán Karaoke Capuchino thực hiện hành vi phạm tội, bà N và ông Đ không biết và không tham gia. Do đó, ngày 24/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà N, ông Đ quản lý, sử dụng là phù hợp.

[12] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: *“Vật chứng lưu kho vụ Đỗ Hoàng A cùng đồng phạm Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/6/2023. Gồm: 01 và phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở: 01 túi nilon màu trắng loại túi zip”*. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 060915 có ghi: *“Cơ quan CSĐT - CATP SL hồi 10 giờ 50 phút ngày 20/6/2023 tại CATP SL”*; 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: *“Vật chứng thu giữ của Đỗ Hoàng A cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/6/2023 tại tổ 3, P.Quyết Th, TP SL, SL. Gồm: 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 căn cước công dân số 001098016990 mang tên Nguyễn Mạnh Đức, 03 đai giấy màu vàng”*. Mặt sau phong bì các mép xung quanh được dán kín và dán giấy niêm phong số 060963 có ghi *“Cơ quan CSĐT - CATP Sơn La, Hồi 08 giờ 15 phút ngày 03/10/2023 tại CATP. SL”*; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 25,5cm: Xét thấy đều là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi: *“Vật chứng vụ: Đỗ Hoàng A và đồng phạm - Mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/10/2023 tại Phòng PC09 - Công an tỉnh SL. Gồm có: Số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) + Vở phong bì cũ gửi giám định”*. Mặt sau dán giấy niêm phong số 0019354 có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL: Đối với số tiền 20.000đ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Vở phong bì cũ gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0963.675.877, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0372.641.845, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0985.922.689, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0375.166.911, đã qua sử dụng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, dạng máy phím bấm, có số Serial: 354496099454607; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng, có số IMEI 354987076284900; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, có số IMEI 350666974772331; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xám, có số IMEI 353167665787529, bên trong có lắp: Xét thấy đây là phương tiện các bị cáo dùng vào liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 18.000.000đ phong tỏa tại tài khoản số 7850103686888 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Trịnh A Tr: cần tịch thu sung quỹ số tiền 6.000.000đ của Trịnh A Tr là số tiền do phạm tội mà có, trả lại bị cáo số tiền 12.000.000đ. Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số: 13/LPT-ĐCSMT, KT ngày 05/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố SL đối với số tài khoản 7850103686888 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Trịnh A Tr.

- Đối với số tiền 1.300.000đ phong tỏa tại tài khoản số 068897939999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Lò Hải Q: Xét thấy có số tiền 1.000.000đ của bị cáo Đinh Thị Hiền D chuyển khoản cho bị cáo Q là số tiền do bị cáo Đỗ Hoàng A chuyển khoản mục đích thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, trả lại bị cáo 300.000đ. Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số 14/LPT-ĐCSMT, KT ngày 20/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố SL đối với số tài khoản 068897939999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Lò Hải Q.

- Đối với số tiền 400.000đ còn lại trong tổng số tiền 7.400.000đ bị cáo Đỗ Hoàng A chuyển khoản cho Đinh Thị Hiền D nhằm mục đích thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hoàng A, Đinh Thị Hiền D, Lò Hải Q phạm tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, bị cáo Trịnh A Tr phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*:

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2023).

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Thị Hiền D 07 (bảy)

năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2023).

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lò Hải Q 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2023).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trịnh A Tr 24 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Đỗ Hoàng A cùng đồng phạm Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/6/2023. Gồm: 01 và phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở: 01 túi nilon màu trắng loại túi zip*”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 060915 có ghi: “*Cơ quan CSĐT - CATP SL hồi 10 giờ 50 phút ngày 20/6/2023 tại CATP SL*”; 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: “*Vật chứng thu giữ của Đỗ Hoàng A cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/6/2023 tại tổ 3, P.Quyết Th, TP SL, SL. Gồm: 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 căn cước công dân số 001098016990 mang tên Nguyễn Mạnh Đức, 03 đai giấy màu vàng*”. Mặt sau phong bì các mép xung quA được dán kín và dán giấy niêm phong số 060963 có ghi “*Cơ quan CSĐT - CATP SL, Hồi 08 giờ 15 phút ngày 03/10/2023 tại CATP. SL*”; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 25,5cm.

+ 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi: “*Vật chứng vụ: Đỗ Hoàng A và đồng phạm - Mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/10/2023 tại Phòng PC09 - Công an tỉnh SL. Gồm có: Số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) + Vở phong bì cũ gửi giám định*”. Mặt sau dán giấy niêm phong số 0019354 có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL: Vở phong bì cũ gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng tuyên tịch thu, tiêu hủy. Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: *Số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng)*

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0963.675.877, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0372.641.845, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0985.922.689, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0375.166.911.

+ Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, dạng máy phím bấm, có số Serial: 354496099454607;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng, có số IMEI 354987076284900; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, có số IMEI 350666974772331; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xám, có số IMEI 353167665787529.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh SL).

- Tịch thu số tiền 6.000.000đ của Trịnh A Tr, trả lại bị cáo số tiền 12.000.000đ đang phong tỏa tại tài khoản số 7850103686888 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Trịnh A Tr. Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số: 13/LPT-ĐCSMT,KT ngày 05/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố SL đối với số tài khoản 7850103686888 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Trịnh A Tr.

- Tịch thu số tiền 1.000.000đ của bị cáo Lò Hải Q phong tỏa tại tài khoản số 068897939999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội của bị cáo Lò Hải Q, trả lại bị cáo 300.000đ. Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản tài khoản số 14/LPT-ĐCSMT, KT ngày 20/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố SL đối với số tài khoản 068897939999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội.

- Truy thu số tiền 400.000đ của bị cáo Đinh Thị Hiền D để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Đỗ Hoàng A, Đinh Thị Hiền D, Lò Hải Q, Trịnh A Tr mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Đỗ Hoàng A, Đinh Thị Hiền D, Lò Hải Q, Trịnh A Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2023).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân TP SL;
- Công an thành phố SL;
- Trại giam Công an tỉnh SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh SL;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Quỳnh Trang

